

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **192/2022/DS-ST**

Ngày: 28-9-2022

“V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng; bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L; Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số X đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M; Sinh năm 1999

Địa chỉ: Số Y đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn:

- Ông Trương Văn L; Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị Thúy T; Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số Z đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Đức M trình bày như sau: Do có mối quan hệ quen biết nhau nên ngày 28/12/2019 ông Nguyễn Văn

L có cho ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 15 ngày (từ ngày 28/12/2019 đến ngày 11/01/2020), lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 2%/tháng. Đến hạn trả nợ ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T không trả và hai bên có thỏa thuận đến ngày 22/5/2020 ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T sẽ trả nợ. Tuy nhiên đến nay ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T vẫn không trả nợ nên ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T phải trả số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm kể từ ngày đến hạn trả nợ mà bên vay không trả ngày 11/01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tiền lãi tạm tính từ ngày 11/01/2020 đến ngày 28/9/2022 là 32 tháng, 17 ngày được tính như sau: $200.000.000 \text{ đồng} \times 32 \text{ tháng} \times 10\%/12 \text{ tháng} = 54.277.777 \text{ đồng}$.

Bị đơn ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L. Buộc ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T phải trả cho ông Nguyễn Văn L tổng số tiền 254.277.777 đồng (*Hai trăm năm mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2022 là 54.277.777 đồng (*Năm mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về chi phí tố tụng: Ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Về án phí: Ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về trình tự thủ tục: Tại phiên tòa bị đơn ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ gốc: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ là giấy mượn tiền có nội dung ngày 28/12/2019 bên cho vay là ông Nguyễn Văn L cho bị đơn ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T vay số tiền 200.000.000 đồng; thời hạn vay đến ngày 11/01/2020; quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, do đó nguyên đơn đã có đơn đề nghị giám định chữ ký và chữ viết; Kết luận giám định số 858/KLGD-PC09 ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận, chữ ký và chữ viết họ tên Trương Văn L và Trần Thị Thúy T trên mẫu cần giám định (giấy mượn tiền ngày 28/12/2019) so với mẫu chữ ký, chữ viết trong mẫu so sánh (Bản tự khai ngày 20/11/2020; Đơn đề nghị về việc từ chối tham gia tố tụng, tên Trương Văn L và Bản tự khai ngày 26/8/2020; Đơn đề nghị giám định chữ viết, chữ ký, tên Trần Thị Thúy T) là do cùng một người ký và viết ra.

Do đó có căn cứ xác định bị đơn ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T có vay của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L số tiền gốc 200.000.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng từ khi vay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền nào, bị đơn cố tình lẩn tránh không đến Tòa án tham gia tố tụng nên cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Xét việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về lãi suất, nguyên đơn xác định khi vay các bên thỏa thuận tính lãi theo mức lãi suất 2%/tháng nhưng không lập thành văn bản. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh của số tiền gốc 200.000.000 đồng kể từ vay ngày 29/12/2019 cho đến ngày vụ án được xét xử với mức lãi suất 10%/năm. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh của số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng kể từ ngày đến hạn trả nợ mà bên vay không trả là từ ngày 11/01/2020 cho đến ngày vụ án được xét xử với mức lãi suất 10%/năm, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Tại Giấy mượn tiền không thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trương

Văn L và bà Trần Thị Thúy T không đến Tòa án làm việc nên không xác định được mức lãi suất mà các bên thỏa thuận với nhau. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh của số tiền gốc 200.000.000 đồng kể từ ngày đến hạn trả nợ mà bên vay không trả là từ ngày 11/01/2020 cho đến ngày vụ án được xét xử với mức lãi suất 10%/năm, là có căn cứ, phù hợp, tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Như vậy tiền lãi từ ngày 11/01/2020 đến ngày 28/9/2022 là 32 tháng, 17 ngày được tính như sau:

$$200.000.000 \text{ đồng} \times 32 \text{ tháng} \times 10\%/12 \text{ tháng} = 54.277.777 \text{ đồng}.$$

[4] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn và đã nộp số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.670.000 đồng. Do kết quả giám định chữ ký, chữ viết chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận nên bị đơn ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.670.000 đồng, ông Nguyễn Văn L được nhận lại số tiền trên sau khi thu được của ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

$$(200.000.000 + 54.277.777) \text{ đồng} \times 5\% = 12.713.888 \text{ đồng}.$$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

Buộc ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T phải trả cho ông Nguyễn Văn L tổng số tiền 254.277.777 đồng (*Hai trăm năm mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2022 là 54.277.777 đồng (*Năm mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về chi phí tố tụng: Ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T phải chịu 5.670.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Ông Nguyễn Văn L được nhận lại 5.670.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết đã nộp sau khi thu được của ông Trương Văn L và bà Trần Thị Thúy T.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Thúy T phải chịu số tiền 12.713.888 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn L số tiền tạm ứng án phí 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp (do ông Nguyễn Xuân Đ nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019643 ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- Đương sự;
- Lưu Hồ Sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My